

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: **5539** /BKHDĐT-VP

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2024

V/v báo cáo việc công khai thực hiện dự
toán thu - chi NSNN quý II và 6 tháng
năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

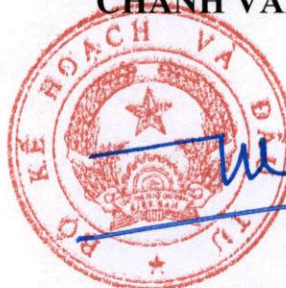
Kính gửi: Bộ Tài chính.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán NSNN quý II và 6 tháng năm 2024 theo quy định tại Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC (Chi tiết theo biểu đính kèm).

Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi Bộ Tài chính để tổng hợp./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Nguyễn Thị Bích Ngọc (để b/c);
- Trung tâm CNTT và CDS (để công khai);
- Lưu: VT, VP (P.KHTC).

T02**TL. BỘ TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG****Bùi Anh Tuấn**

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2024

(Kèm theo công văn số 5539/BKHĐT-VP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý II năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	44.000	13.464	31	109
I	Số thu phí, lệ phí	44.000	13.464	31	109
	Phí cung cấp thông tin doanh nghiệp	44.000	13.464	31	109
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	30.800	1.470	5	116
	Phí cung cấp thông tin doanh nghiệp	30.800	1.470	5	116
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	13.200	2.019	15	110
	Phí cung cấp thông tin doanh nghiệp	13.200	2.019	15	110
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	2.324.588	514.239	22	136
I	Nguồn ngân sách trong nước	2.324.588	514.239	22	110
1	Chi quản lý hành chính	2.193.050	488.470	22	110
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.221.648	286.379	23	119
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	971.402	202.091	21	105
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	54.670	8.988	16	105
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	7.130			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	7.130			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Hỗ trợ hoạt động đơn vị sự nghiệp	36.660	8.560	23	105
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	10.880	428	4	112
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	53.314	13.629	26	106
3.1	Hỗ trợ hoạt động đơn vị sự nghiệp	28.339	9.026	32	110
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	24.975	4.603	18	98

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý II năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
3.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (CTMTQG)				
4	Chi hoạt động kinh tế	11.420	746	7	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	11.420	746	7	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (CTMTQG)				
5	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	540			
5.1	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	540			
5	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	0			
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (CTMTQG)				
6	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi Hợp tác Lào - Campuchia	11.594,05	2.406	21	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	11.594,05	2.406	21	

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG NĂM 2024

(Kèm theo công văn số 5539/BKHĐT-VP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	44.000	24.331	55	105
	Phí cung cấp thông tin doanh nghiệp	44.000	24.331	55	105
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	30.800	2.212	7	99
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	13.200	3.649	28	98
	Phí cung cấp thông tin doanh nghiệp	13.200	3.649	28	98
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	2.324.588,05	817.143	35	98
I	Nguồn ngân sách trong nước	2.324.588,05	817.143	35	98
1	Chi quản lý hành chính	2.193.050	775.807	35	120
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.221.648	538.760	44	119
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	971.402	237.047	24	125
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	54.670	16.574	30	112
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	7.130			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	7.130			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Hỗ trợ hoạt động đơn vị sự nghiệp	36.660	16.146	44	110
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	10.880	428	4	112
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	53.314	21.482	40	101

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
3.1	Hỗ trợ hoạt động đơn vị sự nghiệp	28.339	16.879	60	103
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	24.975	4.603	18	98
3.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (CTMTQG)				
4	Chi hoạt động kinh tế	11.420	874	8	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	11.420	874		
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (CTMTQG)				
5	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	540			
5.1	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	540			
5	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (CTMTQG)				
6	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi Hợp tác Lào - Campuchia	11.594,05	2.406	21	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	11.594,05	2.406	21	

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ



THUYẾT MINH CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN QUÝ II và 6 THÁNG NĂM 2024

(Kèm theo công văn số **5539**/BKHD-T-VP ngày **15** tháng 7 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Thực hiện chế độ công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 và Điều 5 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, điểm b khoản 3 Điều 1 Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đơn vị dự toán cấp I) công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán NSNN quý II và 6 tháng năm 2024 như sau:

I. Tình hình thực hiện dự toán thu phí:

1. Dự toán thu phí Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đơn vị dự toán cấp 1) được giao thực hiện năm 2024 là 44.000 triệu đồng.

2. Ước thực hiện quý II năm 2024:

- Số thu phí các đơn vị dự toán thuộc Bộ thực hiện là 13.464 triệu đồng.

3. Ước thực hiện 6 tháng năm 2024:

- Số thu phí các đơn vị dự toán thuộc Bộ thực hiện là 24.331 triệu đồng.

II. Tình hình thực hiện dự toán chi nguồn ngân sách nhà nước:

1. Tổng dự toán chi nguồn NSNN năm 2024 là 2.324.588,05 triệu đồng

- Chi quản lý hành chính: 2.193.050 triệu đồng.

- Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 54.670 triệu đồng.

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 53.314 triệu đồng.

- Chi hoạt động kinh tế: 11.420 triệu đồng.

- Chi sự nghiệp môi trường: 540 triệu đồng.

- Chi quan hệ tài chính với nước ngoài: 11.594,05 triệu đồng.

2. Giải ngân quý II năm 2024 là 514.239 triệu đồng, tương đương 22%

- Chi quản lý hành chính: 488.470 triệu đồng, tương đương 22%.

- Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 8.988 triệu đồng, tương đương 16%.

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 13.629 triệu đồng, tương đương 26%.
- Chi hoạt động kinh tế: 746 triệu đồng, tương đương 7%.
- Chi quan hệ tài chính với nước ngoài: 2.406 triệu đồng, tương đương 21%.

3. Giải ngân 6 tháng năm 2024 là 817.143 triệu đồng, tương đương 35 %

- Chi quản lý hành chính: 775.807 triệu đồng, tương đương 35%.
- Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 16.574 triệu đồng, tương đương 30%.
- Chi sự nghiệp giáo dục và dạy nghề: 21.482 triệu đồng, tương đương 40%.
- Chi hoạt động kinh tế: 874 triệu đồng, tương đương 8%.
- Chi quan hệ tài chính với nước ngoài: 2.406 triệu đồng, tương đương 21%.